

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2018

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi
con, chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;
2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 442/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989;

HKTT: Số nhà 100, đường HCN, Khu phố 5, Phường 1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Hiện cư trú tại: Tổ 4, ấp TN, xã A, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh “Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Th: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; HKTT: Số 36/6, Khu phố 1, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện cư trú tại: Số 18, tổ 7, Khu phố 7, thị trấn E, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/11/2017) “Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Phạm Thái B, sinh năm 1981;

HKTT: Số nhà 4/81, ấp TA, xã TĐ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; hiện cư trú tại: ấp TN, xã A, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh “Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phạm Thái B: Luật sư Nguyễn Văn R – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn R; địa chỉ: Số 413, đường Q, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1956;
2. Bà Phan Thị Thu C, sinh năm 1959;

Cùng cư trú tại: Số nhà 1188, ấp TA, xã TĐ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh “Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ 2, ấp G, xã P, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh “Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2017, ngày 24 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Th và người đại diện hợp pháp của chị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Thái B tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng từ năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, anh Bình hay đánh chị. Giữa chị và anh B không còn tình cảm quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh Phạm Thái B chung sống có 01 con chung tên Phạm Nhật N sinh ngày 06/3/2016. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống chị và anh B xây dựng được 01 quán cà phê trên phần đất của bà Phan Thị Thu C và ông Phạm Văn Ch (ba mẹ ruột anh B), đất tọa lạc tại ấp TN, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Trên đất ngoài quán cà phê anh chị còn đầu tư trồng cây ăn trái. Tổng giá trị tài sản 1.200.000.000 đồng. Nguồn vốn để xây dựng quán cà phê từ tiền tiết kiệm của hai vợ chồng 300.000.000 đồng, tiền trúng số 100.000.000 đồng, tiền mượn của ba ruột chị 100.000.000 đồng, tiền hui và vàng cưới của hai vợ chồng. Tháng 02/2015 bắt đầu xây dựng quán, ngày 29/8/2015 tổ chức đám cưới, tháng 10/2015 xây xong quán, ngày 09/8/2016 thì khai trương quán. Chị yêu cầu chia tài sản chung của hai vợ chồng và yêu cầu được nhận số tiền 400.000.000 đồng. Sau khi có kết quả định giá tài sản chị rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chia những giá trị tài sản sau:

- 02 Phòng ngủ trị giá 61.772.000 đồng; mái hiên trước cửa phòng ngủ trị giá 8.568.000 đồng; mái hiên sắt phía bên hông hai phòng ngủ trị giá 1.890.000 đồng các tài sản trên hiện nay do anh B đang quản lý sử dụng.

- Quán cà phê 1 trị giá 153.586.000 đồng; quán cà phê 2 trị giá 9.376.000 đồng; nhà vệ sinh trị giá 17.796.000 đồng; quán cà phê 3 trị giá 10.176.000 đồng; quầy nước trị giá 3.884.000 đồng; khung sắt mái lợp lưới mát + nền sân bê tông gạch tàu, gạch ống trị giá 23.654.000 đồng; hàng rào và cổng phía trước giáp đường quốc lộ 22B trị giá 3.363.000 đồng; sân bê tông phía trước quán trị giá 6.106.000 đồng. Các tài sản trên hiện nay chị Nguyễn Thị T đang thuê lại để kinh doanh nên chị T quản lý và sử dụng.

- Hàng rào bên hông về phía bắc và phía sau trị giá 55.629.000 đồng; cổng rào phía bên hông trị giá 3.510.000 đồng hiện nay anh B đang quản lý và sử dụng.

Lợi nhuận từ việc anh B cho chị T thuê lại quán cà phê chị Thảo không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tổng giá trị tài sản chung chị Th yêu cầu chia là 359.310.000 đồng, chị Th yêu cầu chia đôi giá trị và yêu cầu được nhận số tiền là 179.655.000 đồng.

Ngày 18/7/2018 chị Th đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về phần chia tài sản chung.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Phạm Thái B trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị TH tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng anh không còn chung sống từ tháng 7/2017 đến nay. Anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Th chung sống có 01 con chung tên Phạm Nhật N, sinh ngày 03/6/2016. Anh đồng ý giao con chung chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh thống nhất với chị Th về các công trình và quán cà phê được xây trên phần đất của ba mẹ anh như chị Th trình bày nhưng anh không đồng ý đối với yêu cầu của chị Th vì quán cà phê là do anh tự xây và mượn tiền ba mẹ anh để xây. Trong quá trình giải quyết vụ án anh có trình bày quán cà phê do hai vợ chồng xây từ vốn tự có của hai vợ chồng 40.000.000 đồng, tiền trúng số 20.000.000 đồng, tiền còn lại 02 vợ chồng vay tiền của mẹ anh là 439.800.000 đồng. Cũng có lúc anh khai quán cà phê là của ba mẹ anh xây. Lý do có sự khác nhau trong các lời khai là vì anh giận chị Th, muốn chị Thảo cùng trả cho ba mẹ anh số tiền anh mượn để xây quán. Anh xác định thời gian bắt đầu xây dựng quán cà phê từ tháng 02/2015 đến tháng 6/2015 thì xây xong, tháng 8/2015 anh và chị Th tổ chức đám cưới và bắt đầu về chung sống

trên phần đất của ba mẹ anh. Việc chị Th trình bày anh chị có vay tiền của ba chị Th để xây dựng quán cà phê là hoàn toàn không có. Việc chị Th chơi hụi anh cũng không biết. Do đó, anh xác định lại quán cà phê là do anh tự xây và có mượn tiền của mẹ anh để xây quán.

Về nợ chung: Anh Phạm Thái B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Anh Phạm Thái B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 01 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Ch và bà Phan Thị Thu C trình bày:

Anh Phạm Thái Bình là con ruột của ông bà. Vào tháng 02/2015 ông bà có cho anh B mượn số tiền 439.800.000 đồng để xây dựng quán cà phê Hương Sứ trên phần đất tọa lạc tại ấp TN, xã A, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn Ch và bà Phan Thị Thu C. Vì là con trong gia đình nên khi cho mượn ông bà không làm giấy tờ, chỉ ghi sổ để theo dõi. Quán cà phê bắt đầu xây dựng vào ngày 10/01/2015 (âm lịch), tháng 6/2015 thì việc xây dựng quán được hoàn thành, tháng 7/2015 (âm lịch) tổ chức đám cưới cho chị Th và anh B. Sau khi đám cưới chị Th và anh B về chung sống vợ chồng tại quán cà phê. Đối với số tiền 439.800.000 đồng ông bà cho anh B mượn ông bà không yêu cầu anh B trả do anh B là con trong nhà. Về phần tài sản chị Th yêu cầu chia thì ông bà không có ý kiến vì quán cà phê là tài sản riêng của anh B.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 01 năm 2018 - người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày:

Vào năm 2017 chị có ký hợp đồng thuê quán cà phê Hương sứ của anh Phạm Thái B. Thời hạn thuê là 02 năm kể từ ngày 01/10/2017 đến 01/10/2019, giá thuê quán cà phê là 6.000.000 đồng/tháng. Chị đã trả trước cho anh B 6 tháng x 6.000.000 đồng = 36.000.000 đồng. Hợp đồng thuê quán là do chị ký với anh B. Chị là người trực tiếp giao tiền cho anh B. Nay chị Thảo yêu cầu ly hôn và chia tài sản chung với anh B, trong đó yêu cầu chia quán cà phê mà chị đã thuê thì chị không có ý kiến gì. Nếu có tranh chấp thì hai bên căn cứ hợp đồng để xử lý nếu không thống nhất được thì chị sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn N, anh Phạm Thái B ông Phạm Văn Ch, bà Phan Thị Thu C, chị Nguyễn Thị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngày 18/7/2018 anh Phạm Thái B đã có đơn từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không yêu cầu Luật sư Nguyễn Văn R bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh B. Do đó, ông Nguyễn Văn R vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Thái B tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn. Chị Thảo yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con, anh Bình đồng ý ly hôn và đồng ý giao con cho chị Th nuôi dưỡng. Tại đơn khởi kiện, chị Th yêu cầu chia tài sản chung, về nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến ngày 18/7/2018 chị Th có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về phần chia tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần chia tài sản chung, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh B, giao cháu Phạm Nhật N cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Th không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th, anh Phạm Thái B, anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị Th, ông Phạm Văn Ch, bà Phan Thị Thu C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Thái B chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 30/9/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, không hợp tính tình, bất đồng quan điểm. Chị Th yêu cầu ly hôn, anh B đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Thái B chung sống có 01 con chung tên Phạm Nhật N, sinh ngày 03/6/2016. Anh chị thỏa thuận giao chị Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Nhật N, chị Th không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét ghi nhận.

[4] Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu chia tài sản chung đối với anh Phạm Thái B là toàn bộ công trình và cây trồng trên quán cà Phê Hương Sứ trên phần đất của ông Phạm Văn Ch và bà Phan Thị Thu C, tọa lạc tại: Ấp TN, xã A, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Th yêu cầu được chia giá trị tài sản và yêu cầu nhận số tiền 179.655.000 đồng. Đến ngày 18/7/2018, chị Th có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Thảo.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Thái B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản 1.200.000 đồng và đã nộp xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th đối với phần yêu cầu chia tài sản chung.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung”. Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Phạm Thái B.

3. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung tên Phạm Nhật N, sinh ngày 03/6/2016. Ghi nhận chị Th không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Thái B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Th cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh B không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Thái B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng và đã nộp xong.

6. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm **chị Th** đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004541 ngày 02 tháng 10 năm 2017 và biên lai thu số 0004687 ngày 26 tháng 10 năm 2017 chị Th đã nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Th được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là **10.000.000 (mười triệu)** đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Phương

